

TRUYỀN BÀ

TUẦN BÁO CỦA TUỔI TRẺ RA NGÀY THỨ NĂM



TIÊN TRONG GIỀNG THẦN

Số 41

Truyện của THÂM-TÂM

23-7-42

Mỗi số 0\$12 — 3 tháng 1\$50 — 6 tháng 2\$80 — cả năm 5\$50

Mandat gửi Ô. VŨ ĐÌNH LONG chủ nhà xuất-bản TÂN-DÂN, Hanoi

MỚI XUẤT BẢN

DANH NHÂN VIỆT-NAM

Của PHAN TRẦN-CHỨC. — Tủ sách Tao Đàn
Bản thường giá 0\$70. — Bản đặc biệt lụa đỏ giá 4\$

CÔ GÁI LÀNG SƠN HÀ

Tiểu-thuyết của NGỌC-GIAO

Những Tác-Phẩm Hay. — Giá bán 0\$90

TÀ ÁO LỤA

Tiểu-thuyết dài của THANH-CHÂU

Những Tác-Phẩm Hay — Giá bán 0\$60

MỚI IN LẠI :

CUNG OÁN NGÂM KHÚC DÂN GIẢI

Của ĐÌNH XUÂN-HỘI. — Tủ sách Tao Đàn
Bản thường giá 0\$50. — Bản đặc biệt lụa đỏ : 2\$50

CHINH PHU NGÂM KHÚC DÂN GIẢI

Của NGUYỄN ĐỒ-MỤC. — Tủ sách Tao Đàn
Bản thường giá 0\$60. — Bản đặc biệt lụa đỏ : 2\$50.

TIÊN TRONG GIẾNG THẦN

TRUYỆN CỔ VIỆT-NAM CỦA TAM-THÂM

BÓ NGẢI CỦA MA-CÔ

VE đời vua Hùng-vương thứ sáu, nước ta có giặc Ân quấy-nhiều, nhờ có đức Phù-đồng thiên-vương cưỡi ngựa sắt đi giúp yên được loạn. Truyện đó, ai cũng đều biết cả rồi.

Duy chưa mấy ai biết rằng vua nhà Ân tử-trận ở dưới núi Châu-sơn, thuộc về Võ-Ninh (nay là huyện Võ-giang, tỉnh Bắc-ninh), sau đó, hóa ra làm địa-phủ-quân coi sóc về phần rừng núi ấy.

Nhan-dân quanh vùng được thấy nhiều sự linh-thiêng của Ân-vương, mới lập đền lên thờ.

Nhưng trải qua những tháng năm, vì việc thờ cúng sao-những dần đi, thành ra cái đền ấy đồ nát mòn-mỏi không có ai chữa chạy gì hết.

Mãi đến một ngày kia, có vị quan tên là Thôi-Lượng, nhân có việc đi qua núi ấy, thấy đền-từ đồ nát, khói lạnh hương tàn, bèn gọi thợ cho sửa-sang lại. Từ bấy giờ trở đi, mới lại có người lễ bái.

An-vương ở trong cung điện, thoáng thấy mùi hương xông tới, lấy làm ngạc-nhiên, cho đòi vị tiên giữ cửa là Ma-cô vào mà hỏi rằng :

— Chẳng hay vì đâu lại bỗng dưng có khói trầm hương như vậy?

Ma-cô tâu rằng :

— Có một vị quan tên là Thôi-Lượng đi qua, thấy cảnh điêu-tàn, trạnh lòng từ-thiện, nên thuê thợ sửa-sang lại đèn-từ, bởi vậy mới lại có khói hương nghi-ngút.

An-vương cảm cái ơn ấy, bảo Ma-cô rằng :

— Nàng biết mặt Thôi-Lượng, hãy vì ta hiện lên trên trần tìm ông ta mà báo cái ơn đã sửa lại ngôi đèn thờ của ta.

Ma-cô vâng lệnh.

Nhưng chẳng may, ông Thôi-Lượng đã mắc bệnh ở dọc đường mà chết rồi.

Một buổi sớm kia về tiết tháng hai, giờ xuân dầm-ấm, nàng Ma-cô đi qua một thôn xóm thấy ở đấy có vẻ náo nhiệt khác thường, bèn rẽ vào xem.

Cờ năm sắc bay phất-phới, tiếng chiêng tiếng trống vang lừng, tỏ ra làng ấy đương có hội-hè đình-đám.

Nhân thấy đương có cuộc hát xướng tung bưng, Ma-cô dừng lại coi. Bấy giờ nàng tiên đã trá hình làm một người đàn-bà nhà quê, khăn vuông áo vải.

Bỗng có một vị chức-tước đem tiến vào chùa làng một đôi lọ pha-lê màu xanh trong vắt như da giời, thật là quý giá. Ai cũng nô-nức tranh nhau vào xem của báu chưa từng thấy ở đời.

Nàng Ma-cô cũng len-lỏi qua hết đám đông, vào xem đôi bình ấy. Nhưng nàng tại táy-máy cầm lên mà coi cho kỹ. Bấy giờ dân làng chen-chúc nhau dữ quá,

xô lẫn vào, chạm phải cánh tay Ma - cô. Nàng tiên cầm chiếc bình không vững, đánh rơi xuống đất và cái bình vỡ ra. Dân làng bèn túm lấy mà bắt đền.

Nhưng tiên không biết lấy tiền ở đâu ra mà đền cả.

Họ bèn trói tiên lại, chờ giải lên quan phân xử.

Tiên bị trói không thể biến được nữa, đành rân - răn nước mắt mà khóc.

Chợt có một người trẻ tuổi đi qua, thấy thế, hỏi rõ đầu đuôi, trạnh lòng thương người đàn-bà nghèo lỡ mắc tai vạ, bèn nói với dân làng ở đó rằng :

— Người ta là kẻ nghèo khó, không có tiền đền, vậy tôi xin cởi chiếc áo đai ngọc đang mặc đây để đền



Nàng tiên cầm chiếc bình không vững, đánh rơi xuống.

giúp người ta. Các ngài nên tha cho người ta về.

Dân làng thấy có người nhận đền rồi, thì cười trói cho Ma-cô ngay.

Tiên cảm cái ơn cứu giúp của chàng tuổi trẻ, mới hỏi tên họ để hồng có ngày báo đáp.

Nhưng người ấy nói :

— Thấy kẻ bần cùng, thì phải giúp đỡ, ấy là bổn phận của người dư-dật, tôi không dám nhận là ơn-huệ gì hết.

Nàng Ma-cô không nghe, cố nài người trẻ tuổi phải cho biết tên họ.

Người ấy đành bảo :

— Tôi họ Thôi tên Vỹ.

Ma-cô vội hỏi :

— Vậy ngài có biết ông Thôi-Lượng chăng ?

Chàng tuổi trẻ đáp :

— Tôi chính là con ông Thôi-Lượng. Nhưng nàng hỏi ông thân tôi có việc gì ?

Nàng tiên kể :

— Nguyên trước, tôi cũng có lần chịu ơn của người, nay vẫn có ý tìm người, mà không gặp.

Thôi-Vỹ ngậm-ngùi nói :

— Ông thân tôi đã mất rồi.

Nàng tiên lấy ở trong túi ra một bó ngải khô, đưa cho Thôi-Vỹ, dặn rằng :

— Tôi chịu ơn, thế nào cũng có phen giả được. Riêng lúc này, trong người chỉ đem theo có một bó ngải, xin biểu chàng. Lá ngải này luyến theo phép riêng,

chữa bệnh rất
mẫu - nhiệm .
Chàng nên giữ
cẩn-thận , hễ
gặp ai có mụn
nhọt ung độc
thì lấy bó ngải
mà chích máu
ra rồi dịt lại,
sẽ khỏi ngay
tức khắc. Ấy
cũng là một
cách làm giàu.

Thôi - Vỹ
thấy nói thế,
cũng cứ nhận,
chứ chưa biết
là thuốc của
tiên cho .

Nàng tiên
từ - giã , đi
khỏi.

Thôi - Vỹ
lại giờ về học-
tập, và càng
gia công làm
việc thiện giúp
đỡ mọi người.



Họ bèn trói Tiên lại

THẦN ĂN THỊT NGƯỜI

NGÀY tháng qua.

Một buổi sớm thong-thả, nghỉ việc sách vở, Thôi-Vỹ đến thăm một người bạn học ở làng bên tên là Ứng-Huyền.

Không ngờ, Ứng-Huyền lại đang nằm rên-rỉ ở trên giường bệnh.

Thôi-Vỹ hỏi:

— Anh đau bệnh gì mà la lối dữ vậy?

Ứng-Huyền nhăn mặt nhăn mũi, chĩa cho bạn trông thấy cái nhọt bọc ở ngay bả vai, mà nói:

— Tôi bị sưng rức lắm, không có thuốc gì chữa khỏi. Anh có biết đâu có thầy hay thì mách giùm cho.

Thôi-Vỹ sức nhớ đến bó ngải của người đàn-bà cho mình. Chàng mừng rỡ bảo:

— Có lẽ tôi có thể chữa được.

Rồi chàng nói qua sự tình tại sao mà có bó ngải. Ứng-Huyền vội-vả bảo bạn về lấy. Thôi-Vỹ đem bó ngải đến, theo lời dặn của Ma-cô mà chữa, thì quả-nhiên cái nhọt dịu đi và tan ngay, không còn đau rức nữa.

Ứng-Huyền khen đi khen lại là thuốc tiên. Lại bảo bạn rằng:

— Tôi nhà nghèo chẳng có gì để tạ ơn anh cả...

Thôi-Vỹ ngắt lời, gạt đi rằng:

— Tôi có thuốc thì phải cứu người, hà tất cầu sự báo đáp.

Ứng-Huyền vẫn cứ tiếp:

— Nhưng tôi có một người quen, cũng bị bệnh ung-thư đã lâu ngày mà chưa chữa khỏi. Nhà người ấy lại giàu sang lắm. Ông ta thường nói rằng: « Hể ai mà có

thuốc hay chữa khỏi được bệnh ông ta, thì trong nhà có bao nhiêu của-cải xin chia một nửa để đền ơn. Vậy tôi xin đưa anh tới đó, chữa cho ông ta, chắc anh sẽ được lợi nhiều.

Trong bụng Thôi-Vỹ không màng của-cải, nhưng chàng không muốn từ-chối một việc từ-thiện có thể làm cho người khác. Chàng vui lòng đi theo Ứng-Huyền.

Ông nhà giàu kia tên là Nhâm-Ngao, bị nhọt độc đã gần nửa năm, tốn tiền thang thuốc rất nhiều, mà không tài nào khỏi, một hai tưởng không mong gì sống ở đời.

Chợt thấy Ứng-Huyền mang một chàng thư-sinh đến, bảo là có thuốc hay, Nhâm-Ngao mừng-rỡ lắm.

Thôi-Vỹ vẫn chỉ dùng có bó ngải ấy để chữa cho Nhâm-Ngao.

Chẳng mất bao nhiêu thời-giờ, cái nhọt độc ghê-gớm đã kín miệng và ăn da non, rồi lành hẳn lại.

Sung-sướng như vừa chết đi mà được sống lại, Nhâm-Ngao khẩn-khoản xin chia một nửa gia-tài cho Thôi-Vỹ, theo như lời đã hứa.

Nhưng Thôi-Vỹ từ-chối mà nói :

— Tôi chữa bệnh là làm việc thiện, chứ không phải để cầu lấy tiền bạc của thiên-hạ làm gì.

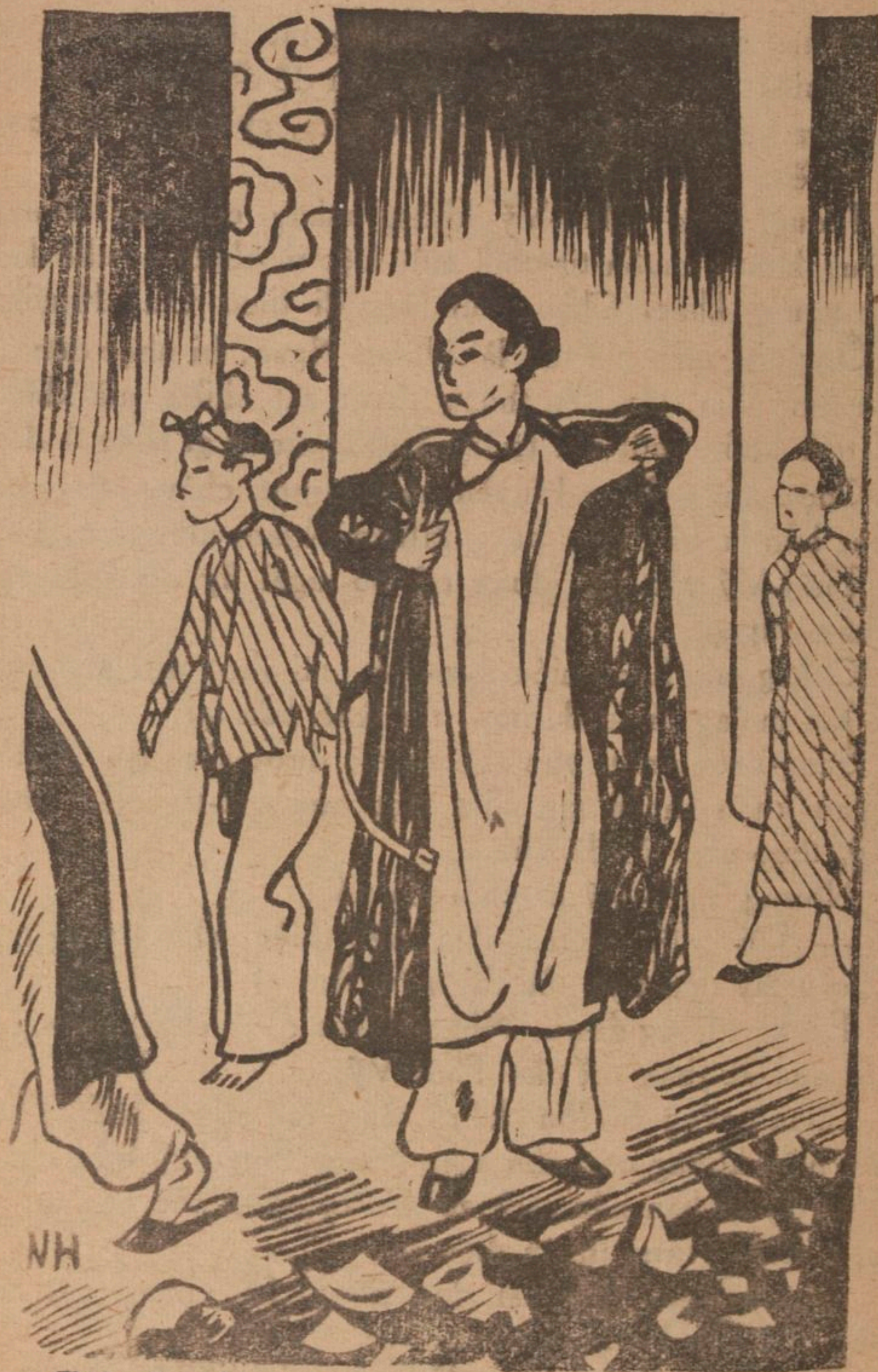
Ép nài không được, Nhâm-Ngao đành chịu, nhưng có hỏi qua về thân-thể của Thôi-Vỹ.

Chàng cũng vui lòng kể rõ tông-tích mình. Biết Thôi-Vỹ hiện không còn cha mẹ, Nhâm-Ngao cố mời chàng ở lại đó để bạn bầu sách vở với con giai của ông ta.

Thôi-Vỹ ưng thuận điều ấy.

Nhâm-Ngao bèn sai dọn riêng cho chàng một căn nhà học cực kỳ sang-trọng.

Thôi-Vỹ ở lại đó với con giai Nhâm-Ngao là Nhâm-Phu, ngày ngày nấu sữ xôi kinh.



— Tôi xin cởi chiếc áo đai ngọc đang mặc đây
để đèn giúp người ta.

Chàng vốn là bậc tài-tử, thường ưa thích cái thú gảy đàn ngâm thơ. Mỗi buổi chiều trăng thanh gió mát, tiếng đàn lại văng-vẳng qua hiên, hoặc giọng ngâm thơ sang-sảng, làm cho nhiều người quanh đó yêu thích lắm.

Nhâm-Phu vốn là một gã con trai không có nhiều nết tốt. Thấy Thôi-Vỹ được nhiều người nhắc-nhóm ca-ngợi, gã có vẻ ghen tài, thường dèm pha, nhưng Thôi-Vỹ không để ý đến.

Nhâm-Ngao còn một người con gái tên gọi Phương-Dung mới mười sáu tuổi, tươi đẹp như hoa và nữ-công nữ-hạnh đều vào bậc hơn người.

Trong bụng Nhâm-Ngao vẫn thầm tính đợi có dịp tốt sẽ ngỏ lời gả Phương-Dung cho Thôi-Vỹ, cũng là để giả được cái ơn cứu chữa cho mình.

Riêng Phương-Dung cũng đã yêu-mến cái tài của Thôi-Vỹ rồi. Nàng thường thích nghe tiếng đàn thanh-nhã và giọng ngâm thơ dịu-dàng của người con trai ở cùng nhà.

Nhưng Nhâm-Phu lại xấu bụng lắm. Gã biết hết tình-hình, nên cố ý ngăn trở cuộc nhân-duyên của hai người. Gã không biết rằng ghen tài như vậy là không chính-đáng. Gã chỉ muốn cho không có ai hơn mình, mặc dầu gã ngu-độn.

Thế là Nhâm-Phu ngày đêm chỉ tìm cách làm cho Thôi-Vỹ đi khỏi nhà ấy. Thôi-Vỹ đã tài giỏi hơn Nhâm-Phu, làm cho Nhâm-Phu phải mờ đi, thì không thể nào lại gả em gái cho chàng được. Nhâm-Phu nghĩ ác ra thế, và hiểm-độc hơn nữa, là nuôi một sự hằn-thù ghê-gớm, tuy rất vô-lý. Gã chỉ biết có lòng đố-ky nhỏ-nhen.

Ở miền đó, cứ đến cuối năm, lại có lệ phải kén một người trai-trẻ làm lễ tế ông thần gọi tên là Xương-

Cuồng, vì ông thần đó có tính ăn thịt người. Đúng ngày mừng một tháng chạp, thì người nào phải chọn làm lễ vật bị dân làng trói lại đem bỏ ở ngoài miếu thần. Theo tục ấy, những trai-tráng ở trong làng cứ tuần-tự đến lượt ai thì người ấy phải nộp mình, còn muốn sống thoát tất phải tìm cách mua ở đâu về một người khác mà thế mệnh.

Năm ấy đến lượt Nhâm-Phu.

Nhâm-Ngao đã trù-tính từ trước, mua được một người miền xa đem về thế mạng cho con mình. Nhưng Nhâm-Phu lại nghĩ rằng đã đến dịp cho gã trừ-khử Thôi-Vỹ đi.

Cho nên ngày mừng một tháng chạp, gã thả cho kẻ thế mệnh mình trốn thoát. Việc đó làm rất bí-mật. Rồi gã nói với Thôi-Vỹ rằng :

— Ở đây hàng năm, ngày này, phải trợn một người để tiến thần Xương-Cuồng ăn thịt. Nay kỳ hạn đến rồi mà chưa tìm được ai, vậy anh không nên đi ra ngoài, nhỡ bị người ta bắt. Buổi tối anh cứ ở yên trong buồng mà đóng kín cửa lại, thì không lo gì cái họa kia nữa.

Thôi-Vỹ thật thà, tin lời bạn, không biết rằng bị lừa.

Nhâm-Phu bèn khóa trái ngay cửa lại. Định cứ nhốt Thôi-Vỹ trong đó, cốt cho chàng đừng đi thoát ra ngoài, rồi đến đêm cho mấy tay vũ-phu vào trói nghiêng Thôi-Vỹ lại, tọng giẻ vào mồm, đem bỏ ra miếu thần, thế là ổn chuyện. Một khi đã khóa trái cửa, như thể dốt chim vào lồng, bất lúc nào chẳng được. Nhâm-Phu yên trí đi rượu chè say-sưa với mấy tên tòng-đảng.

Nhưng người ở lạnh bao giờ cũng gặp những điều may.

Nhâm-Phu ác, đã có Phương-Dung đầy lòng nhân-hậu.

Người em gái tinh ý hiểu rõ việc làm của anh mình. Nàng không những chỉ vì mến yêu Thôi-Vỹ, mà lại còn

nhớ rằng cả nhà mình hiện còn chịu một cái ơn rất nặng của chàng. Vậy mà Nhâm-Phu nỡ xử bạc như thế! Bồn phận Phương-Dung khi đó là phải vừa có dịp giả ơn Thôi-Vỹ, vừa để chuộc lại cái tội của anh ruột mình.

Lừa cho Nhâm-Phu đi khỏi, Phương-Dung mới tìm một con dao thật sắc, lên đến buồng Thôi-Vỹ, đút qua khe chữ thọ xây ở vách tường và kèm theo một mảnh giấy.

Thôi-Vỹ lúc đó vừa định lên giường nằm, vì đọc sách đã

mỏi mắt, chợt nghe tiếng động, nhìn ra thấy có lưới dao.

Trấn định tinh-thần được ngay. Chàng chạy ra nhặt con dao lên và xem mảnh giấy nói gì. Trên mảnh giấy nhỏ, chỉ viết lạo thảo :

« Chàng nên mau mau dùng dao nạy cửa, hoặc khoét tường mà trốn khỏi đất này. Cửa phòng đã khóa trái rồi. Đi ngay, không thì nguy-hiểm đến tính-mạng. »

Thôi-Vỹ chợt ngờ-vực thái-độ của Nhâm-Phu. Chàng lại hiểu cả rằng Phương-Dung cứu mình. Lập tức, chàng



Thôi-Vỹ leo cửa sổ trốn...

dùng dao phá hết những chấn song cửa sổ phía sau nhà, rồi leo qua mà trốn đi.

Giờ tối mù-mịt. Thôi-Vỹ định tìm đường trở về nhà Ứng-Huyền, nhưng lạc mất lối. Chàng đi mãi vào trong núi sâu, mò-mẫm thế nào, lại sa ngay xuống một cái hang thăm-thẳm, bị đá nhọn đâm vào, đau chối đến tận xương. Đến khi tỉnh dậy, cố gượng nhìn xung quanh, Thôi-Vỹ chỉ thấy khắp bốn mặt đều là tường đá bao-bọc dựng đứng, không có cách gì lên thoát được.

Chàng đành gắng chờ một sự may-mắn nào xảy đến.

CON XÀ-TINH UỐNG SỮA ĐÁ

THÔI-VỸ nằm ở dưới hang, thấy giới trên cửa hang sáng lên đã ba lần, tức là đã ba ngày rồi. Vậy mà chàng chưa tìm được một cách gì leo khỏi vách đá dựng đứng kia.

Ở trong hang, chàng lại trông thấy những vật rất dị-kỳ. Mé trước mặt, ở vách hang bên kia, có một hòn đá rất to, từ kẽ đá ấy chảy ri-ri một thứ nước trắng như sữa người; chất nước đó tụ lại ở trên một tấm đá lòng trứng như một cái mâm trạm trổ.

Hằng ngày, có con rắn trắng mình dài đến mười thước từ trong hốc đá quần-quại bò ra, uống nước sữa ở trong mâm đá ấy. Con rắn sắc trắng, lại có đốm tròn như là hoa mai, mồm lưỡi thè ra đỏ khé như máu; mỗi khi nó cất đầu lên, thì một thứ ánh-sáng xanh biếc như là lân-tinh lóe ra khắp bốn bề. Đã thế, đầu rắn lại có một cái sừng nhọn hoắt, màu vàng kim, và ở cổ sừng vù lên một cái bướu thây-lầy, đầy máu mủ.



Rắn trắng há mồm định nuốt Thôi Vỹ

Thôi-Vỹ nhìn kỹ thấy ở trán con rắn to lớn đó óng ánh có bốn chữ vàng « Ngọc-kính tử-xà ». Chàng cho là con rắn thần. Đã là rắn thần, tất không hại người vô tội. Bởi vậy, chàng vững lòng lắm, chẳng lo sợ gì.

Con rắn thần bò ra ăn sữa như thế, hể bụng phồng là đã đủ no, lại quay đầu lui vào nằm kín ở trong hốc đá. Nó cũng chẳng buồn nhìn đến ở bên này vách đá có một người nằm núp mình không dám lộ đầu lên.

Đã ba đêm ba ngày rồi.

Thôi-Vỹ vừa đói như cào, vừa khát như cháy họng. Chàng cố nhịn, nhịn mãi, sau cùng bất đắc dĩ quá phải mon-men lại gần mâm sữa đá kia mà uống vội hết phần sữa đầy tràn. Chàng cũng không cần nghĩ rằng sữa ấy lạnh hay là độc nữa. Nhưng nếm một chút thấy ngọt và ấm, chàng cứ uống cho thỏa dạ.

Sữa trôi vào họng đến đâu, thấy tỉnh táo mạnh khỏe ra ngần ấy, Thôi-Vỹ uống kỳ cạn mâm sữa rồi mới lại về núp vào chỗ cũ của mình.

Chẳng may bấy giờ con rắn thần lại cũng đói lòng, bò ra ăn sữa, thì sữa đã cạn rồi, chưa chảy ra được kịp ở lòng mâm.

Rắn bèn cất đầu lên, giương hai con mắt như nẩy lửa mà nhìn xung quanh hang một cách căm tức và giận dữ.

Rồi rắn nhận thấy Thôi-Vỹ nằm bẹp sau một hòn đá lớn.

Nhanh như cắt, nó quăng mình sang, há hốc cái miệng đỏ lỏm như chảy máu tưởng chừng có thể nuốt đánh ực một cái đã hết cả một đầu người. Rớt rãi ứa ra như những giọt nhũ đá lóng-lánh. Miệng thở phì-phì..

Trước tình-thế nguy-hiểm ấy, Thôi-Vỹ hoảng sợ. Nhưng hoảng sợ trước một tai-nạn, chỉ là tính hèn của những kẻ nhát gan. Phải can-đảm lên trước đã, mà chống lại sự nguy-hiểm. Chàng bèn lập tức đứng thẳng lên, nhìn thẳng vào con xà-tinh mà nói, giọng cứng cáp :

— Tôi vì lánh nạn mà chẳng may sa xuống hang này đã ba ngày đêm, đói và khát quá, trót ăn mất phần sữa của ngài, xin ngài ngơ lỗi đi cho. Tôi vốn có nghề mọn chữa được ung-độc. Nay cổ ngài có một cái nhọt, nếu ngài bằng lòng, tôi xin dùng thuốc để chữa cho lành lại.

Rắn ta tuy độc dữ, nhưng đã thành thần, cũng biết lẽ phải trái. Thần rắn thấy Thôi-Vỹ biết chuộc cái tội ăn vụng của chàng bằng một việc làm hay ho, thì bằng lòng ngay, bèn gật đầu ba cái, tỏ ý ưng thuận.

Thôi-Vỹ không sợ hãi gì cả, tiến đến gần con rắn, tay giơ ra nắm ngài vẫn đem theo ở trong mình.

Rắn vươn cổ lên, như bảo Thôi-Vỹ cứ lại mà trích.

Thôi-Vỹ lúng túng nói :

— Nhưng ở đây, tìm đâu ra lửa ?

Rắn ta quay vào vách đá mà thè lưỡi phun. Tức thì một tia lửa xanh lè bắn ra như hoa cải.

Dùng lửa ấy đốt ngài, Thôi-Vỹ xông vào miệng nhọt của rắn.

Đôi mắt rắn lim dim, có vẻ khoan-khoái lắm.

Chỉ một lát, chỗ cổ sưng vù đã dịu đi và tụt xuống. Rắn đã khỏi bệnh.

Dù đến loài vật cũng biết ơn kẻ giúp mình. Vậy đến lượt rắn trả ơn người. Rắn khoan ngay khúc lại, gật gật cái đầu, có ý bảo Thôi-Vỹ cuỗi lên lưng cho rắn cõng lên khỏi hang.

Thôi-Vỹ hiểu ngay. Chàng ngồi lên mình rắn.

Thế là rắn quần-quai bám sát vào vách núi mà leo lên. Thôi-Vỹ không dám rời tay ra, cứ bám chặt lấy mình rắn, mặc cho nó mang đi. Lắm lúc, chàng thấy hoa cả mắt, váng cả đầu, vì thân thể như bị treo ngược ở lưng chừng núi.

Ở trên mặt đất, bấy giờ là đêm, giời tối đen như đồ mực. May cái ánh sáng ở mắt rắn chiếu ra như hai ngọn



Thôi Vỹ cưỡi rắn lên hốc đá

đèn, Thôi-Vỹ mới biết là đã lên khỏi cửa hang rồi.

Rắn nghiêng mình, đặt Thôi-Vỹ xuống nệm cỏ. Chàng mừng rỡ, nói mấy câu cảm ơn. Rắn gật đầu ba cái, tỏ ý chào, rồi lại cuồn-cuộn mà bò xuống hang thăm, chỉ một loáng đã mất hút.

Giời đất, thiếu hai ngọn đèn thần của mắt rắn, lại tối mò. Sờ quanh, Thôi-Vỹ chỉ thấy cỏ lau rậm-rạp. Chàng dò-giảm từng bước mà lần đi, cũng không biết là con đường ấy dẫn mình tới đâu đâu nữa.

Thỉnh-thoảng tiếng chim đêm giống-giả ngàn sâu.

NGƯỜI THẦN HÓA ĐÁ

THÔI-VỸ còn đang hoang-mang với đêm tối, bỗng ngạc-nhiên thấy trước mắt bừng sáng lên một cách khác thường.

Chàng lấy tay dụi mắt nhìn xem cho kỹ.

Lần trong vùng cây xanh ngun-ngút, một màu xanh rờn-rờn như toàn lá nõn mùa xuân, có một dãy tường nguy nga, dài rộng, xây toàn bằng một thứ gạch màu đỏ mà trần-gian chẳng có bao giờ.

Bên trong dãy tường là một cái lầu cao, ngọc vàng sáng chói. Cửa lầu treo ngang một tấm biển vàng, chữ son, Thôi-Vỹ ngừng đọc, thấy đề « *Ân-vương-thành* ».

Thì ra vô-tình, chàng đã đi tới khu đền Ân-vương đó.

Chàng không hiểu bên trong thế nào, chưa dám xông xáo, bèn ngồi nghỉ ở trên tấm đá kê bên cổng tường.

Ngồi đã hơn một khắc canh, chàng chỉ thấy bóng chim bay tới-tấp, chẳng thấy một bóng người qua lại.

Chàng lại cố lắng tai nghe ngóng, nhưng vẫn chỉ nghe thấy có tiếng chim kêu hót, chứ tuyệt nhiên không có lấy một tiếng người nào vang ra.

Chàng bèn tự nhủ :

— Hay là ta cứ đánh liều thử đẩy cổng vào xem sao.

Nghĩ thế rồi chàng đứng lên, bước tới phía cửa. Chàng lấy tay thử đẩy cánh cửa, thì cánh cửa mở ngay ra tức khắc.

Một con trĩ sắc trắng nhìn chàng mà kêu lên tiếng như chào mừng.

Thôi-Vỹ bước vào khỏi cổng, bỗng giật mình, vì thấy cánh cửa tự động không có ai đóng, mà cũng không có gió lùa, lại sập lại như có một bàn tay vô-hình khép hờ.

Chàng giật cả người.

Nhưng người lành thì chẳng bao giờ phải sợ một điều gì cả. Chàng tin rằng mình không ở ác với ai, thì chẳng có ai hại mình.

Vậy chàng cứ thẳng bước.

Qua cổng, đến một cái sân thênh-thang, lát toàn cẩm thạch. Chung quanh sân, giồng toàn cây hòe cây liễu, lá xanh như nõn, lại nở đều những hoa thơm, hoa vàng. Trên các cây, đều có những loài chim lạ, màu trắng như sữa, màu hồng như ráng chiều, nhảy truyền cảnh này sang cảnh nọ, tiếng hót riu-ra riu-rít, hòa lẫn vào nhau như muôn ngàn tiếng đàn, rất vui tai.

Thôi-Vỹ bước đến đâu, gió lại rung những cánh hoa rụng xuống áo chàng đến đấy. Chàng tưởng-tượng như mình vừa thi đỗ, được nhà vua cho đi xem hoa ở vườn Thượng-uyển. Không bao giờ chàng lại yêu sách-vở chữ nghĩa như lúc bấy giờ.

Sau cùng cái sân rộng, là một cái ao hình bán-nguyệt cong cong. Cỏ ở bờ ao là cỏ tóc tiên, mượt-mà như tơ

óng. Nước ở lòng ao trong vắt như một khối pha-lê, tuy không thấy chảy. Nhô lên khỏi mặt nước, những cuống sen vun-vút, những đài sen vành-vạnh, những lá sen mở ra như những cái tán, cái tàn.

Ây là chưa nói đến hoa. Hoa sen nở thật là giống sen của thần, của tiên, bởi vì bông nào cũng to gần bằng một cái nón, và bông nào cũng nở đủ ba mươi sáu cánh, sắc trắng như tuyết nhuộm, tưởng chừng mó vào thì tan ra thành nước ngay.

Thôi-Vỹ đi vòng sang bên kia ao.

Những con thiên-nga cánh trắng, mỏ hồng, đều hướng vào chàng mà bơi trên mặt ao. Cảnh đẹp lạ-lùng. Chàng nghĩ rằng cưới hạc lên tiên, cũng chỉ sướng đến thế mà thôi.

Chàng đã đến bên thềm bước lên cung điện. Thềm lát toàn bằng ngọc vân xanh. Những cột điện đều sơn son, thếp vàng, và trạm đủ long, ly, qui, phượng.

Cửa điện rộng mở như đón Thôi-Vỹ bước vào. Chàng bước vào gian nhà thứ nhất, thấy giữa gian kê thanh-thoi hai cái sập vàng, và trên tường vẽ có treo hai cây đàn bằng gỗ ngô-đồng nam bạc.

Tính Thôi-Vỹ hay gảy đàn. Chàng thấy cây đàn ngô-ngô, mới cầm xuống và thử gảy chơi vài tiếng.

Tiếng đàn nảy ra, nghe có một âm-hưởng thú-vị lạ-lùng.

Chàng say mê, mềm tay gảy mãi mà không biết chán.

Hình như tiếng đàn nổi lên trong cảnh tịch-mịch ấy làm động đến lòng thần tiên. Cho nên thần tiên đã hiện.

Thôi-Vỹ vừa ngửi thấy mùi trầm hương thoang-thoảng đã nghe thấy tiếng gót giầy hình như của nhiều người. Chàng ngừng hẳn tay đàn và nhìn ngo-ngác.

Cửa vào phía trong sịch mở.

Thôi-Vỹ buông đàn xuống sập.

Từ trong cửa đi ra, dẫn đầu là hai người, một gái một trai, tóc còn để trái đào, áng chừng là Kim-đồng và Ngọc-nữ. Rồi đến một bà có vẻ mệnh-phụ, mũ ngọc áo vàng, lưng-lững bước một, theo hầu có đến một trăm người thị-vệ đều mặc xiêm áo màu xanh.

Thôi-Vỹ cúi chào.

Bà tiên chỉ tay vào sập, mời ngồi và hỏi :

— Chàng Thôi từ đâu mà đến đây đó ?

Thôi-Vỹ kính-cần thưa :

— Tôi vì lạc đường vào trong rừng núi, không ngờ lại đến được chỗ thần-tiên này. Chẳng hay người là ai, có thể cho biết hay không ?

Bà tiên cười đáp :

— Ta chính là Ân-vương nữ-chúa.

Thôi-Vỹ lại hỏi :

— Nhưng vì đâu mà vương-hậu lại biết được họ tên của tôi ?

Bà Ân-vương nói :

— Nguyên trước kia, đền đức Ân-vương ta ở trên trần lâu đời bị bỏ hoang-phế, may nhờ có ông Thôi-Lượng đi qua đề tâm sửa chữa lại, mới được cảnh miếu mạo nguy-nga sầm-uất ngày nay. Ân-vương ta vẫn nhớ ơn ấy. Đã có lần sai nàng Ma-cô lên trần tìm ông ta đề báo đáp, nhưng nghe nói ông ta chết rồi, chỉ còn có một người con gái. Vừa rồi, ta lại thấy nàng Ma-cô báo cho biết rằng công-tử Thôi-Vỹ đã đến. Vậy chính là chàng, thực là một sự may-mắn vô-cùng, tự ta cho làm quý-hóa lắm.

Thôi-Vỹ mừng rỡ, lại thưa rằng :

— Vậy tiểu-sinh có thể gặp mặt đức Ân-vương được chăng ?



Những con Thiên-nga cánh trắng, mỏ hồng đều hướng vào chàng mà bơi trên mặt ao.

Bà tiên đáp :

— Đức Ân-vương ta mấy bữa nay bận lên chầu trên thiên-dình chưa thấy về. Chàng hãy ở nán lại đây ít bữa, đợi người về sẽ liệu cách giả ơn chàng.

Nói xong, bà lập tức sai thị-vệ dọn tiệc yến để khoản đãi Thôi-Vỹ.

Bao nhiêu ngọn bạch-lạp đều thắp lên sáng trưng, bao nhiêu quả quý hoa thơm đều bày ra khắp chỗ. Các nàng tiên xinh-tươi thì múa và đàn hát toàn những điệu du-dương rất lạ tai lạ mắt.

Tiệc dọn xong, bà Ân-vương mời Thôi-Vỹ vào nâng chén, Rượu bồ-đào do những bàn tay mịn đẹp của tiên-

nữ khuyên mời. Các thức ăn đều là sơn-hào hải-vị mà Thôi-Vỹ chưa từng nếm qua bao giờ.

Bữa tiệc vừa ngà-ngà tàn thì bỗng có một người râu dài tới rốn, bụng to, mặc áo bào đen, đội mũ cũng màu đen, xin vào tâu việc.

Bà Ân-vương cho vào.

Vị thần áo đen đó quỳ xuống, dâng lên một bản sớ mà tâu rằng :

— Bẩm lệnh-bà, đêm mồng một tháng chạp, ở thôn Bắc, có một người tên là Nhâm-Phu bị thần Xương-Cuồng đánh chết mà ăn thịt.

Thôi-Vỹ vừa nghe hết, giật nảy mình lên, mặt biến sắc đi.

Bà Ân-vương hỏi :

— Chẳng hay công-tử vừa có việc chi lạ vậy ?

Thôi-Vỹ kể hết đầu đuôi việc Nhâm-Phu định tâm hại chàng.

Bà Ân-vương nói :

— Đó là làm ác thì phải chịu tội ác vậy. Gã Nhâm-Phu định lừa công-tử, không ngờ lại tự hiến mình vào tròng.

Vị thần áo đen tiếp lời :

— Vì Nhâm-Phu không tìm được ai thế mạng nữa, mà giờ tiến thần đã kíp, nên dân làng nhất quyết bắt gã phải đi tìm lễ-vật tế-thần. Người em gái gã là Phương-Dung không biết vì sao cũng tự-tử chết theo anh.

Thôi-Vỹ nghe nói, choáng váng cả người. Chàng biết rằng Phương-Dung tuy cứu được chàng, nhưng lại khiến cho anh ruột phải chết. Việc ấy chắc cũng làm cho nàng hối-hận vì đã vô-tình mà hại anh, cho nên mới lấy cái chết để chuộc lỗi.

Lập tức, Thôi-Vỹ đứng lên xin về, bà An-vương giữ thế nào cũng không được nữa,

Bà An-vương bảo chàng rằng :

— Công-tử đã quyết, ta cũng không dám lưu. Duy sự đền ơn, thì phải đợi đức vương-phụ ta giở về định-đoạt, chứ ta không dám tự tiện. Vậy sau này, thế nào cũng cho nàng Ma-cô lên tìm công-tử một ngày kia.

Nói xong, bà gọi ra một người tên gọi Dương-Quan để đưa Thôi-Vỹ lên trần.

Dương-quan là một vị thần rất đổi kỳ-dị, trên đầu có hai cái sừng như là sừng dê, cầm phơ phất một chòm râu bạc mà lại ngắn, mình mặc áo sắc trắng ngà-ngà, có lông như lông thú, còn chân tay thì gầy khẳng.

Dương-Quan cúi lưng xuống, bảo Thôi-Vỹ trèo lên ngồi ở trên và nhắm mắt lại.

Thôi-Vỹ làm theo lời.

Trong một thoáng, chàng nghe tiếng gió thổi hu-hút ở bên tai, rồi sau cùng nghe nói :

— Thôi, mở mắt ra.

Thôi-Vỹ mở mắt, thấy mình đã ở trên mặt đất, mà lại đang ngồi trên lưng một con dê bằng đá trắng dựng ở sườn núi, ngay bên cạnh ngôi đền thờ Ân-vương.

Chàng hiểu ngay vị thần đưa chàng lên chính là con dê đá hóa thành. Hòn đá ấy về sau có tên gọi là Thạch-dương.

Ở trước cửa đền Ân-vương, có một cái giếng cạn mà sâu thăm-thẳm, tối mò-mò. Trên bờ giếng hãy còn có vết chân dê in rõ từng lốt. Thì ra tất cả cung-diện của Ân-vương mà Thôi-Vỹ vừa xuống chính là ở dưới đáy giếng mù mịt kia vậy.

Giếng ấy về sau gọi tên là Việt-tĩnh.



Thôi Vỹ mở mắt thì đã thấy ngồi trên
lưng con dê đá

HÒN NGỌC LONG-TOẠI

BẦY giờ là một buổi sáng giờ rét căm-căm.

Thôi-Vỹ tìm đường trở lại nhà Nhâm-Ngao, để thăm viếng ngôi mộ của nàng Phương-Dung, gọi là báo đáp chút ít cái ơn nàng đã cứu chàng qua cơn tai nạn.

Ông Nhâm-Ngao là người hiền, vốn cũng đã biết lỗi của con giai mình, nên thấy Thôi-Vỹ giờ về, tuyệt nhiên không có ý gì thù-oán cả, lại ân-cần xin nhận chàng làm con nuôi.

Thôi-Vỹ nghĩ cái tình ông ta đối với chàng cũng nặng, nên vui lòng nhận ở lại đó, để tiếp-tục việc học-hành.

Chàng đem chuyện gặp tiên dưới giếng thần kể cho mọi người nghe, ai cũng lấy làm một sự lạ.

Từ đó, thời thường Thôi-Vỹ hay đánh bạn với Ứng-Huyền để đi ngao-du các nơi danh thắng.

Có một lần, vào một cánh rừng kia, chàng gặp hai người con gái rất đẹp, nhìn chàng mà cười.

Ứng-Huyền khẽ bảo bạn :

— Kia, tiên !

Thôi-Vỹ cười nói :

— Tiên đâu mà lại dễ gặp như vậy ?

Ứng-Huyền vẫn tiếp :

— Thì anh có số gặp tiên mà lại. Không phải tiên, sao tự xưng người ta lại cười với anh ?

Thôi-Vỹ còn đương phân-vân, thì hai người đẹp đã lại gần. Một người lấy áo che mặt, còn một người bảo chàng rằng :

— Công-tử quên tôi rồi ư? Tôi chính là người đã đánh vỡ chiếc bình pha-lê đây mà.

Thôi-Vỹ mừng rỡ nói:

— À, nàng Ma-cô, nhưng sao bây giờ nàng lại biến hình khác thế?

Ma-cô cười đáp:

— Bây giờ mới chính là tôi, còn trước kia là tôi biến thành người đàn-bà nhà quê đấy chứ.

Thôi-Vỹ lại hỏi:

— Nàng lên đây có việc gì?

Ma-cô nói:

— Đức Ân-vương sai tôi lên giả ơn công-tử đấy. Người nghĩ chẳng có gì tạ lòng quan Thôi nhà được, nên kính biếu chút vật mọn này.

Nói rút lời, Ma-cô lấy ra một hòn ngọc trao cho Thôi-Vỹ mà bảo:

— Hòn ngọc này tên gọi là Long-toại, vốn từ khi giới đất mở-mang ra đã có một đôi, một âm một dương, truyền từ đời đức Hoàng-đế đến giờ vẫn giữ làm của báu. Ân-vương có một hòn, vẫn đeo ở bên mình, nhưng trận đánh ở Châu-sơn, người tử-trận, hòn ngọc ấy cũng bị vùi xuống đất cùng với xương máu ba quân. Về sau ở bên Tàu, các quan thiên-văn, thấy cái ánh-sáng của ngọc quý ấy chiếu lên giới, thuộc về địa-phận nước Nam, mới sai người sang tìm mà chuộc lại. Song chưa thể chuộc được, vì đức Ân-vương vẫn giữ ở dưới điện ngai.

Nay Ân-vương tặng cho công-tử, một ngày kia, tất có người Tàu đến chuộc, công-tử nên đòi cho được đủ năm vạn bạc mà làm giàu.

Thôi-Vỹ nhận ngọc, và gửi lời cảm tạ Ân-vương. Nàng Ma-cô lại nói :

— Ngoài hòn ngọc ra, đức Ân-vương còn muốn xe-duyên cho công-tử với nàng Phương-Dung đây, vì nghĩ rằng công-tử vừa mất một nàng Phương-Dung trên trần thì đã có nàng Phương-Dung ở cõi tiên này thế vào, để cho công-tử được hoàn-toàn sung-sướng.

Ứng-Huyền reo mừng hỉ-hả :

— Thật là giới không phụ người tử-tế. Ở hiền thì lại gặp lành. Anh nên nhận tất-cả đi.

Nàng Ma-cô làm xong việc mình, từ biệt mà về cõi tiên. Còn nàng tiên Phương-Dung thì theo Thôi-Vỹ về nhà ông Nhâm-Ngao, rồi ở đó người ta sửa-soạn lễ cưới để cho hai người kết duyên vợ chồng với nhau rất là linh-dinh vui-vẻ:

Được ít lâu, quả-nhiên có người bên Tàu lần mò tìm sang đúng nhà Thôi-Vỹ để xin chuộc lại hòn ngọc Long-toại kia đem về cung vua Tàu cho được đủ một đôi.

Thôi-Vỹ đòi đúng năm vạn-bạc.

Sứ-giả xin theo lời, trồng tiền đủ số, rồi đem ngọc về Tàu.

Thôi-Vỹ đã có đủ hạnh-phúc rồi, của-cải thừa-mứa, nghĩ không để làm gì, đem phân-phát cho những người tàn-tật, nghèo khó.

Nhân-dân ai cũng ca-tụng công-đức của đôi vợ chồng trẻ tuổi kia.

Nhưng về sau, có một lần hai vợ chồng đi chơi xa rồi không giở về nữa, sau khi đã chia gia-sản cho những việc nghĩa khắp vùng.

Người ta bảo rằng đôi vợ chồng ấy đã lên tiên.

Một lão tiểu-phu nói rằng một buổi sớm mát lành kia đã trông thấy Thôi-Vỹ và nàng tiên dắt nhau vào nẻo đền Ân-vương rồi mất hút...

THÂM TÂM

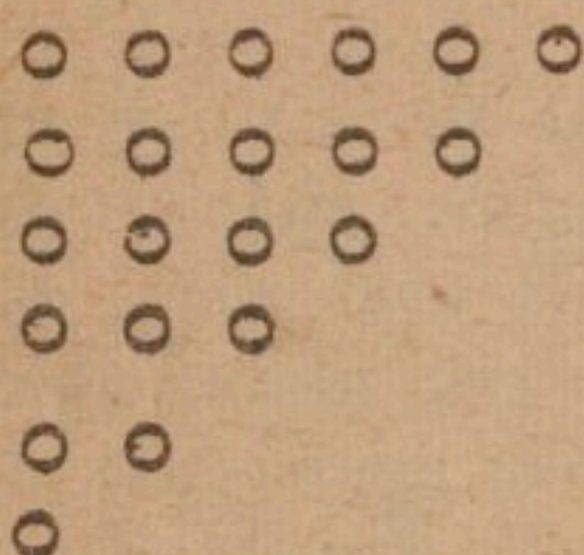
Số 42 ra ngày 30-7-42

HI LỀ N

Truyện của NGỌC - GIAO

Ô CHỮ TAM GIÁC

(ngang dọc giống nhau)



- Một đoạn trong tiểu thuyết dài.
- Dốt lên thì thấy ngát.
- Bướng, (nói người), rần (nói về quả).
- Thêm h vào thì thành ra một tiếng
sướng lúc tế.
- Hai chữ đầu một họ làm vua.
- Một con vật kêu be be.

(xem bài giải trang 35)

VÌ CỐ GÌ ĐÀN BÀ CON GÁI LẠI ĐEO HOA TAI ?

Các em nữ sinh ngày nay khi đeo hoa tai chưa chắc đã biết tại sao ta lại đeo hoa như vậy. Tôi xin kể lịch-sử của nó mà tôi thấy trong một tờ báo Pháp :

Ngày xưa, ở làng kia, đức giám-mục Abraham có

THO' ĐỐ

1.) Minh tròn lưng lại con con,

Con tơ quấn quít, con song nửa vôi.

Sáng thì tìm chỗ thanh thoi.
Bắt con long hồ, gheo người hồ ngư.

Đố là cái gì ?

2.) Đùng đục như bát nước hồ,
Lại trong vẩn vất như tơ lại đàn.

Xanh biếc như bụi cỏ hoang,
Sắc thì đỏ ối như vàng trời cho.

(Đố là cây gì)

(xem trả lời trang 32)

một cô gái hầu-hạ tên là Agar, người rất xinh-xắn. Ông hết lòng yêu-mến. Người vợ cả ông là Sara ghen tức, lừa lúc ông đi vắng, sai đầy tớ trói Agar lại và khoét thủng hai lỗ mũi và lỗ tai rồi đuổi đi.

Đi giữa đường, Agar gặp Abraham liền khóc lóc kể-lễ lại đầu đuôi. Muốn an ủi Agar, ông lấy những vòng con bằng vàng bạc đeo vào lỗ tai cho cô gái để che những cái lỗ thủng đi.

Thấy hay hay và lạ lạ, dân Hébreu cũng chọc thủng tai, để mà đeo đồ vàng bạc. Tục đó truyền đi các nước. Điều lạ là chính Sara đeo vòng trước nhất, sau khi đã khoét mũi và tai Agar một ngày.

Bây giờ người ta bỏ tục khoét mũi, mà chỉ đeo hoa tai thôi.

HUY-THƯỜNG

MỤ CHÚA DANH ÁC

TRUYỆN CỔ TÍCH

Xưa, có một bà chúa rất hung ác. Mụ tự hào rằng chưa từng biết run sợ trước bất cứ một hình phạt nào mà mụ đã cho thi hành để giết tróc loài người. Trước những xác thịt bị xẻo rút từng miếng một, mụ chỉ nhơn nhơn như không. Mụ thường nói với bọn thủ hạ tâm-phúc rằng mụ đã thay quyền Tử-Thần để làm cho loài người lúc chết còn điều linh, khủng-khiếp trước cái mặt dữ tợn mà vui thích của mụ. Chao ôi ! Thế mà mụ cũng đáng làm người kia đấy, mụ lại là một bà chúa oai-quyền.

Một hôm, mụ ra lệnh cho toàn dân thiên hạ biết rằng ai mà tìm cách gì để hành-hình các tội nhân cho mụ phải run-sợ, mụ sẽ nhường quyền cai trị nửa đất nước. Ngày tháng qua đi, biết bao nhiêu tội nhân bị làm tội như những con vật. Bao nhiêu hình phạt ghê gớm đều lần lượt phô-diễn trước cặp mắt vui thích của mụ, mụ đều coi thường cả. Càng đắc-trí già, mụ cho lòng mình như sắt đá, nên mụ rao lên rằng mụ nhường toàn quyền cai trị đất nước cho ai hiến mụ cách gì làm mụ phải cảm-

động và run sợ. Lại từ ngày hôm ấy, giữa pháp-trường, người ta đã phải rung mình sờn gáy trước những hình-phạt làm loài người đau đớn hàng giờ trước khi bị chặt ra làm năm mười đoạn. Người bị rút lưỡi bằng kim sống, người bị vút vào nôi để luộc chín, người bị treo ngược. Ôi ! kinh khủng ! Ngoảnh lại, mụ chúa đang cười rũ rợ ra dáng vui thú lắm. Mụ nhắm cặp mắt, nghe hai hàm răng khấp khềnh ra mà cười, cười khanh-khách một cách ghê-gợn. Tất cả mọi người đứng đấy đều tưởng tượng như đang ở âm-ty vì ở đấy có đủ cả : nào vạc dầu, nào bàn chông, nào dao, búa, kim kẹp v.v.

Giữa lúc mọi người đang bị khủng khiếp, bỗng một trang thiếu niên anh-tuấn, mặt mũi khôi-ngô, quần áo gọn-ghẽ, lại đeo tràng kiếm, tiến lên trước mặt mụ chúa danh ác mà hét lớn :

— Mụ kia, ta lặn-lội từ xa đến đây để bảo cho mụ biết rằng, mụ sẽ bị chết vì hối hận.

Mụ chúa chưa từng biết hối hận là gì, nên tưởng đó là một hình phạt ghê-ghê khả-dĩ làm cho mụ sợ hãi nên vui mừng hỏi lại :

— Mi cho ta biết hối hận

TRẢ LỜI THƠ ĐỐ

1. — Câu cá.

2. — Cây lúa.

CHÀNG SÓC

là gì ? Chắc hẳn mi sẽ làm cho ta sợ ?

— Trời ơi ! Thật ta không ngờ mù không hiểu rằng Thượng-đế tối cao, tối linh thiêng đã sinh ra loài người để làm rạng rỡ trái đất chứ có để cho mù tàn-phá sát hại đâu. Mù không biết rằng mù làm đau-đớn một người, mù sẽ bị lương tâm cắn rứt, mù giết tróc loài người đến thế, mù sẽ bị lương tâm sâu xé. Mù đáng ta nhờ vào mặt. Nhưng ta chỉ chờ mù có một phút...

Trong lúc ấy, mù chúa run sợ, mặt nhợt nhạt, hai mắt lơ lơ nhìn lên vòm trời xa

tít... và từ từ nhắm mắt lại.

Chàng thanh niên lập tức rút thanh kiếm bạc ra khỏi vỏ, hoa lên trước mặt mù chúa mà nói :

— Phút ta đợi đã đến. Mù đã biết sợ. Ta chờ mù mở mắt ra...

Mù chúa sợ hãi, mở mắt nhìn vào mặt chàng thanh-niên định kêu cầu cứu thì phập, lưỡi kiếm đã đưa ngang cổ, đầu mù bắn ra, máu tươi phun ừng ực...

Lúc ấy, ở phía dưới, tiếng hoan hô nổi dậy và dân chúng nhảy xổ lên tranh nhau rước chàng thanh niên nọ lên ngai.

NGỌC-CẢNH

DÂY HÀNH LANG THỦ' LÒNG NGƯỜI

Nabussan là một trong những ông vua có độ lượng nhất ở Á-Châu. Nhưng chẳng may, ngài dùng phải một tên thủ-quỷ gian-trá. Cũng vì thế mà trong nước ngài cai trị thường có nhiều kẻ cắp.

Ngài cho đòi tể tướng Zadig và hỏi :

— Khanh đã nổi tiếng là một người khôn ngoan, vậy bây giờ, khanh có cách nào tìm cho trăm một viên thủ quỹ không ăn cắp không ?

Zadig nghĩ một lúc rồi đáp :

— Tâu bệ hạ, kẻ hạ thần đã nghĩ ra được một kế rồi. Bệ hạ truyền lệnh cho những kẻ nào muốn làm thủ quỹ đều phải nhảy múa, kẻ nào nhảy nhẹ nhà g nhất sẽ là một người lương thiện.

Vua không tin, nhưng cứ phán :

— Được, Trẫm cho phép khanh.

Ngay ngày hôm ấy, Zadig, thay mặt vua, hạ lệnh cho những người nào muốn thi thủ quỹ đều phải

mặc áo rất mỏng và đến phòng sếp của vua.

Có tất cả 64 người dự thi. Trước khi vào buồng nhảy, người nào cũng phải đợi một mình trong dây hành lang tối mà vua, theo lời Zadig, đã cho chất đầy vàng.

Một lát sau, bắt đầu nhảy. Không bao giờ, người ta nhảy nặng chình chịch và xấu như thế.

Chỉ có một người nhảy nhẹ nhàng, cò nghênh, lưng thẳng.

Zadig vội kêu :

— À ! Người lương thiện !

Vua Nabussan cảm động quá, chạy lại hôn người lương thiện. Ngài hạ lệnh cho y làm thủ quỹ và nghiêm trị những kẻ khác vì trong dây hành lang tối, họ đã chất vàng đầy túi và vì vậy nhảy rất nặng nề.

Từ đó, dây hành lang ấy có tên là một nơi thử lòng người.

XUÂN-CHÍNH VÀ HOÀNG-NHÃ

CUỘC THI THỦ CÔNG CỦA BẢO TRUYỀN BA

CON CHUỘT CHẠY BẰNG CAO-SU

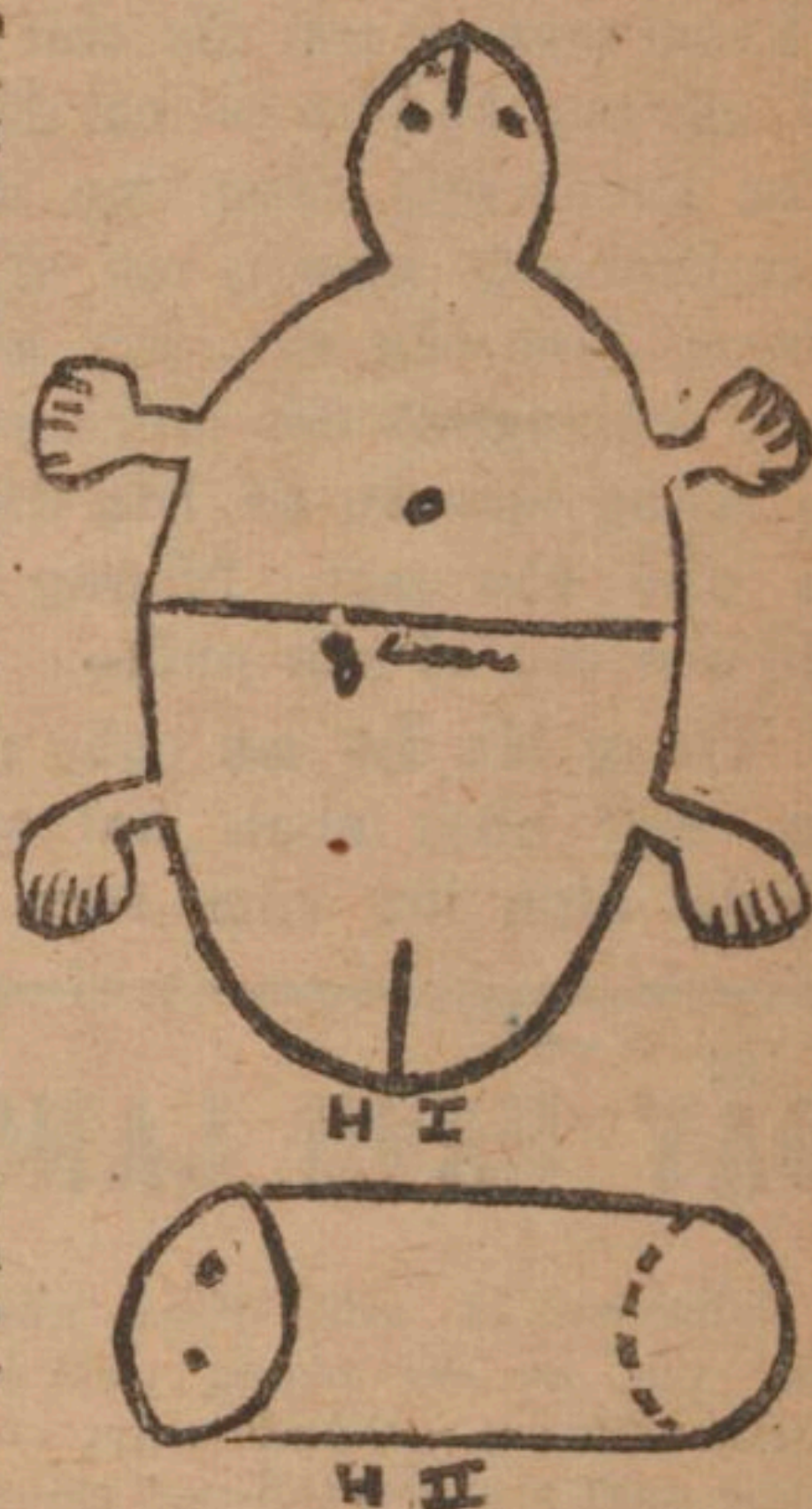
Các bạn lấy bla cứng cắt theo hình 1 chỗ có nét gạch thì cắt rời ra và dán đề lên nhau, chỗ o thì các bạn lấy dùi dùi thủng. Các bạn lấy tre vót một mảnh mỏng rộng độ nửa phân tây dài độ mười phân tây, xong các bạn khâu theo bề ngang bên chuột cho ở dưới cái lỗ và cho thật cân, hai đầu thừa ra thì các bạn cắt khấc.

Các bạn lấy ít đất sét nặn theo hình 2 dài độ 4 phân tây, đường kính độ 2 phân tây ở giữa có dùi 2 cái lỗ (theo bề dài) suốt từ bên này sang bên kia và phôi khô. Khi đất khô rồi các bạn lấy một cái dây cao su luồn 2 đầu vào hai lỗ để dài ra một ít và buộc lại. Các bạn lấy một sợi chỉ dài buộc một vòng vào miếng đất và quấn lại, khi còn một ít thì luồn lên trên lỗ và buộc vào một đồng chính.

Các bạn mắc 2 đầu dây cao su vào 2 đầu mảnh tre. Bây giờ các bạn chỉ còn việc cắt lấy một cái đuôi và dán vào :

Muốn cho chuột chạy thì các bạn đặt con chuột xuống nền nhà, các bạn cầm sợi chỉ có buộc đồng chính kéo lên cho hết chỉ và đặt xuống thì con chuột sẽ chạy rông rất ngộ.

NGUYỄN VĂN KÝ QUÍ



HỘP THƯ

BẠN HUY THƯỜNG.-- Nhận rồi. Cảm ơn.

Phép phạt có lẽ đăng T.T.

CHÀNG SÓC. -- Cảm ơn. Tin ôi đã hứa.

BẠN XXX. -- Hai truyện bạn nói không thể gọi là truyện hoang đường được. Chẳng cứ nước ta, nước Anh, nước Pháp, nước Đức đều có cổ tích cho trẻ em đọc. Có tiên, thần và thánh là giúp cho sự mở rộng trí óc của trẻ em. Ở những truyện đó, luân lý lại càng được tỏ rõ. Vì vậy, bất cứ nước nào minh nào cũng có cổ tích vì ai cũng nhận là có ích. Đừng tưởng

rằng ở đời khoa học người ta phải bỏ những truyện thần tiên đâu. Thần tiên chỉ là phương pháp, luân lý mới là cứu cánh. Món ăn tinh thần cũng như cơm gạo cần phải thay đổi đi cho lạ.

B N LẠC, Dài, Phải T. T. T. B mới vừa Chính ý bạn cũng muốn thế. Viết đi. Văn cần nhất là phải rõ.

BẠN ĐOÀN LOAN ANH TUY HÒA Rất hoan nghênh những sáng kiến của bạn. Xin gửi mỗi thứ rằm bài về.

BẠN C.P. HUẾ.-- Sau số, có gì lạ, gửi luôn.

BẠN VŨ HỮU HÙNG-THAO -- Sói có đọc nhiều không? Những cái gửi về khá đấy. Làm luôn luôn cho vui.

ĐOÁN CHỮ

LỜI GIẢI Ô CHỮ
TAM GIÁC



CH U O N G
H U O N G
U O N G
O N G
N G
G

Giải lời: TRUYỀN BÁ

CHANG SÓC

O' dâu ? Tai sao ? Ai ? Thê nào ?

Giấy nào tốt nhất hoàn cầu ?

Giấy của người Việt-Nam làm tốt nhất hoàn-cầu. Giấy này từng người làm một và đề năm sáu mươi năm không mục. (Impérial d'Annam à la cuve). Hạng giấy thứ hai là của người Nhật (Impérial de Japon à la cuve). Hai hạng giấy này, xưa vua dùng làm sắc.

Chăn nhồi bông gạo có thể dùng làm phao được không ?

Chăn nhồi bông gạo dùng làm phao rất tốt, bởi bông gạo (kapok) không thấm nước. Khi tàu bè đắm, một người nặng 70 cân tây mà ngồi lên một cái chăn chứa 30k bông gạo thì có thể thoát chết được.

Ở đâu có nhiều cây bông gạo ?

Nơi có nhiều bông gạo là Malabar (bờ bể xứ Ấn-độ).
Voi ăn uống thế nào ?

Voi có thể ăn được một ngày là 300 cân về các thực vật như : mía, rau v.v. và uống 500 lít nước. Voi châu Á cao 4 thước, voi châu Phi cao 5 thước. Ngà voi dài là 2^m15 và mỗi chiếc nặng 51kg 500. Cứ kể trung bình thì mỗi con voi cân nặng là 5.875 kg

LE TE

Nên dự cuộc thi truyện ngắn của T. T. T. B.
có nhiều dải thưởng trị giá non trăm bạc.

T. T. T. B. có những truyện ngắn của : Nguyễn Công-Hoan, Ngọc-Giao, Thanh-Châu, Tô-Hoài, Nguyễn Văn-Xuân, Bùi-Hiến, Nam-Cao, Vũ Bằng và hiện đang đăng ba truyện dài : **TAM QUỐC CHÍ — TRẬN ĐỜI** của Lê Văn-Trương **ĐÀN CHIM NON** của Nguyễn-Hồng. **Độc T. T. T. B.** và giữ lấy những truyện dài, sau đóng lại, có nhiều điều lợi.

Đã bán khắp nơi :

HÈ DUY TAN do Thái-Phỉ, Đ. T. Nhất, Lan-Khai Ng
Tổ biên soạn — In mỹ thuật giá 0\$80

RỖN SÓNG BẠCH ĐĂNG Truyện lịch-sử của Ng. Tổ và Lan Khai, 0\$70

TRỜI NỒI GIÓ THƠ của Nguyễn Tổ, giá 1\$10

CÔ THƠM Tiểu thuyết của Lê Văn Trương giá 0\$70

Sắp có bán :

NGÀY MAI của Phan-trần-Chúc (loại đặc biệt của D.T.T.B.) In đẹp 0\$90

SÀU LÊN NGỌN ẨM Truyện lịch-sử của Lan Khai giá 0\$80

Đang in :

LINH ĐIỀU Truyện thật do một võ quan Nhật kể. Nguyễn Tổ viết

DUY TÂN THƯ XÃ 141 Sœur Antoine prolongée Hanoi

DẦU ĐẠI-QUANG

Trừ phong, giải cảm, phòng ngừa sương hàn, ngăn ngừa mưa nắng, khi đi đường xa, hoặc lúc ở nhà, có sẵn một lọ dầu Đại-Quang trong mình, sẽ tránh khỏi các chứng bệnh vặt xảy đến bất kỳ. Dầu Đại-Quang là một món vật báu để hộ thân, rất có công hiệu.

Xin nhớ nhãn con Bướm

hiệu Đại-Quang mới là Dầu thật chính hiệu.

23, Phố hàng Ngang, Hanoi, giây nói 805